Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

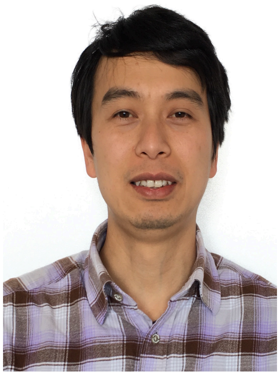

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:............

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý tính toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Tiến Lâm
2. Ngày tháng năm sinh: 19/04/1982; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thái Phúc, Huyện Thái Thuỵ, Tỉnh Thái Bình
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Thôn 3, Xã Tông Lạnh, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa CNTT, Trường Đại học Phenikka, Yên nghĩa, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0966263858;
E-mail: lam.phamtien@phenikaa-uni.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ 04/2005 đến 04/2014: Giảng viên tại Trường Đại học Giao thông Vận Tải
Từ 10/2011 đến 03/2013: Nghiên cứu viên tại Viện Khoa học và Công nghệ Tiên Tiến Nhật Bản (JAIST), Nhật Bản
Từ 04/2014 đến 03/2016: Nghiên cứu viên tại Viện Vật lý chất rắn, Đại học Tokyo (The Institute for Solid State Physics, The University of Tokyo), Nhật Bản
Từ 04/2014 đến 03/2019: Nghiên cứu viên tại Trung tâm ứng dụng tin học cho khoa học vật liệu, Viện Quốc gia về Khoa học vật liệu, Nhật Bản (Center for Materials Research by Information Integration, National Institute for Materials Science, Japan)
Từ 04/2016 đến 03/2019: Nghiên cứu viên tại Viện Khoa học và Công nghệ Tiên Tiến Nhật Bản (JAIST), Nhật Bản
Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Phenikaa
Địa chỉ cơ quan: Nguyễn Văn Trác, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại cơ quan:
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Phenikaa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 24 tháng 06 năm 2004, số văn bằng: B0559556, ngành: Hoá học, chuyên ngành: Hoá lý và Hoá lý thuyết

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 16 tháng 03 năm 2007, số văn bằng: QM004062, ngành: Hoá học, chuyên ngành: Hoá lý và Hoá lý thuyết

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 22 tháng 09 năm 2011, số văn bằng: 296, ngành: Khoa học vật liệu, chuyên ngành: Khoa học vật liệu

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản (JAIST), Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Phenikaa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

   1. Nghiên cứu mô phỏng vật liệu bằng lý thuyết phiếm hàm mật độ (DFT)
   2. Nghiên cứu phát triển vật liệu mới bằng trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước;
- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 25 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo: có tư tưởng, phẩm chất, và đạo đức tốt; đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ; có lý tịch bản thân rõ ràng và sức khoẻ tốt; có kỹ năng tin học và ngoại ngữ tốt để cập nhật và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
- Về nhiệm vụ của nhà giáo: hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo được Nhà trường và đơn vị quản lý giao phó; luôn gương mẫu thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân, quy định của pháp luật , và

quy chế của nhà trường; luôn gìn giữ phẩm chất, danh dự, và uy tín của nhà giáo; luôn tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và, lợi ích chính đáng của người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	**Phụ**			**ĐH**	**SĐH**	
1	2006-2007					497		497/613/270
2	2013-2014					209		209/443/270
3	2020-2021					288		288/258/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022					310		310/318/270
5	2022-2023			1	4	542		542/661/270
6	2023-2024					453		453/444/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☑:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Phenikaa

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Xuân Nam		X	X		02/2023 đến 12/2023	Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	15/03/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu ứng dụng học máy để phát triển vật liệu mới có từ tính tốt trên nền hợp kim của kim loại chuyển tiếp và kim loại đất hiếm	CN	103.01-2019.30, cấp Nhà nước	05/09/2019 đến 05/09/2021	Ngày 13, tháng 09, năm 2023

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo	Số tác giả	Là tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế	Số lần trích	Tập, số, trang	Tháng, năm

	KH		chính	hoặc ISBN	uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	dẫn (không tính tự trích dẫn)		công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	First principles study of the physisorption of hydrogen molecule on graphene and carbon nanotube surfaces adhered by Pt atom	7	Có	Computational materials science	ISI - ISI *IF: 3.1, Q1*	24	49, 1, s15-s20	01/2010
2	First-principles study of the thermally induced polymerization of cyclopentasilane	7	Không	Computational materials science	ISI - ISI *IF: 3.1, Q1*	5	49, 1, s21-s24	01/2010
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
3	Cooperative transition of electronic states of antisite As defects in Be-doped low-temperature-grown GaAs layers	3	Không	Journal of Applied Physics	ISI - ISI *IF: 2.7, Q2*	12	10, 12, 123716	12/2011
4	Ab-initio study of intermolecular interaction and structure of liquid cyclopentasilane	6	Có	Chemical Physics	ISI - ISI *IF: 2.0, Q2*	2	400 59-64	05/2012
5	Magnetic and electronic properties of be-doped low-temperature grown GaAs layers	3	Không	IEEE International Conference on Electronics Design, Systems and Applications (ICEDSA)	- Scopus			11/2012

6	Non-equilibrium critical point in Be-doped low-temperature-grown GaAs	3	Không	Journal of Applied Physics	ISI - ISI *IF: 2.7, Q2*	6	113, 5, 053504	02/2013
7	Transition of electron transport process in Be-doped low-temperature-grown GaAs layer	3	Không	Journal of Applied Physics	ISI - ISI *IF: 2.7, Q2*	1	114, 8, 083716	08/2013
8	Origin of cooperative transition of antisite-Arsenic defects in Be-doped low-temperature-grown GaAs layers	3	Không	Journal of crystal growth	ISI - ISI *IF: 1.7, Q2*	2	378 329-332	09/2013
9	Data mining for materials design: A computational study of single molecule magnet	5	Không	The Journal of Chemical Physics	ISI - ISI *IF: 3.1, Q1*	19	140, 4, 044101	01/2014
10	A study on carbon nanotube titanium dioxide hybrids: experiment and calculation	6	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	ISI - ISI *IF: 2.1, Q2*	25	5, 4, 045018	11/2014
11	Mechanism of Large Thermal Fluctuations and Slow Relaxation of Elastically Interacting Point-Defect System	3	Không	Journal of the Physical Society of Japan	ISI - ISI *IF: 1.6, Q2*		84, 7, 074005	07/2015
12	First-principles study of hydrogen-enhanced phosphorus	7	Không	Journal of Applied Physics	ISI - ISI *IF: 2.7, Q2*	4	119, 4, 045703	01/2016

	diffusion in silicon							
13	Novel mixture model for the representation of potential energy surfaces	5	Có	The Journal of Chemical Physics	ISI - ISI *IF: 3.1, Q1*	30	145, 15, 154103	10/2010
14	Machine learning reveals orbital interaction in materials	8	Có	Science and technology of advanced materials	ISI - ISI *IF: 7.3, Q1*	143	18, 1, 756	10/2017
15	Learning structure-property relationship in crystalline materials: A study of lanthanide–transition metal alloys	6	Có	The Journal of Chemical Physics	ISI - ISI *IF: 3.1, Q1*	34	148, 20, 4106	05/2018
16	Thermoelectric Properties and Carrier Localization in Ultrathin Layer of Nb-Doped MoS2	12	Không	physica status solidi (b)	ISI - ISI *IF: 1.6, Q3*	5	255, 9, 1800125	09/2018
17	Committee machine that votes for similarity between materials	7	Không	IUCrJ	ISI - ISI *IF: 3.9, Q1*	7	5, 6, 830–840	07/2018
18	Important descriptors and descriptor groups of Curie temperatures of rare-earth transition-metal binary alloys	7	Không	Journal of the Physical Society of Japan	ISI - ISI *IF: 1.6, Q2*	34	87, 11, 113801	11/2018
19	Ensemble learning reveals dissimilarity between rare-earth transition-metal binary alloys with respect to the	6	Không	Journal of Physics: Materials	ISI - ISI *IF: 4.9, Q1*	16	2, 3, 034009	06/2019

	Curie temperature							
20	Application of materials informatics on crystalline materials for two-body terms approximation	3	Không	Computational materials science	ISI - ISI *IF: 3.1, Q1*	3	166 155-161	08/2019
21	Nonlinear Dynamic Response and Vibration of 2D Penta-graphene Composite Plates Resting on Elastic Foundation in Thermal Environments	4	Không	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics		4	35, 3	09/2019
22	A regression-based model evaluation of the Curie temperature of transition-metal rare-earth compounds	7	Không	Journal of Physics: Conference Series	- Scopus *IF: 0.5, Q4*	13	1290, 1, 012009	10/2019
23	Learning materials properties from orbital interactions	6	Có	Journal of Physics: Conference Series	- Scopus *IF: 0.5, Q4*	2	1290, 1, 012012	10/2019
24	Node-aware convolution in Graph Neural Networks for Predicting molecular properties	4	Không	12th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)	- Scopus	1		11/2020
25	Nonlinear post-buckling and vibration of 2D penta-graphene composite plates	5	Không	Acta Mechanica	ISI - ISI *IF: 2.3, Q2*	9	231, 2, 539-559	11/2019
26	Machine learning representation for atomic	3	Có	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics		2	36, 2, 74-80	06/2020

	forces and energies							
27	A first-principle study of nonlinear large amplitude vibration and global optimization of 3D penta-graphene plates based on the Bees Algorithm	5	Không	Acta Mechanica	ISI - ISI *IF: 2.3, Q2*	15	231 3799-3823	06/2020
28	Explainable machine learning for materials discovery: predicting the potentially formable Nd–Fe–B crystal structures and extracting the structure–stability relationship	6	Có	IUCrJ	ISI - ISI *IF: 3.9, Q1*	7	7, 6, 1036-1047	11/2020
29	Learning hidden chemistry with deep neural networks	5	Có	Computational Materials Science	ISI - ISI *IF: 3.1, Q1*		200 110784	12/2021
30	Pairwise interactions for potential energy surfaces and atomic forces using deep neural networks	4	Có	Computational Materials Science	ISI - ISI *IF: 3.1, Q1*	1	209 111379	06/2022
31	Hybridization of an s-wave impurity with graphene lattice	4	Không	Communications in Physics			34, 2, 163-178	07/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 8 ([4] [13] [14] [15] [28] [29] [30])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò ƯV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):
b) Hoạt động đào tạo
- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
- Giờ giảng dạy
+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☑
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: 01 HVCH còn thiếu
c) Nghiên cứu khoa học
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Sơn La, ngày 30 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)